TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Yến.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 336/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thay đổi thời gian xét xử giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Người được chị Á ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: anh Nguyễn Thành Đ, chị Lương Thị Y, chị Hoàng Thị H ; địa chỉ: Số H phố N, phường C , thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Đức T**, sinh năm 1993
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện đang ở: Đài Loan.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(Chị Á, anh Đ, chị Y, chị H, bà T1 có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt; anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị Á trình bầy:

Chị Á và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/2/2016 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; sau khi kết vợ chồng về sinh sống cùng gia đình anh T. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2017, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời dẫn đến nợ nần, nhiều lần bị chủ nợ đến nhà đòi tiền, sau đó chị về nhà đẻ dưỡng thai, mỗi người sống một nơi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Năm 2018, anh T đi lao động tại Đài Loan, năm 2019 chị

cũng sang Đài Loan làm việc, vợ chồng không sống cùng, không liên hệ. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Á và anh T có 01 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 13/6/2017; hiện cháu B đang sống cùng chị và bà ngoại là bà Nguyễn Thị T1. Nếu ly hôn chị Á đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con, chị ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T1 thay chị chăm con trong thời gian chị không có mặt tại địa phương. Chị Á không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Á tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Do nguyên đơn chị Á không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh T, mẹ đẻ của anh T là bà Nguyễn Thị T2 trình bày: Bà xác định về điều kiện kết hôn giữa chị Á và anh T như chị Á trình bày là đúng. Anh T thường xuyên liên lạc về gia đình, anh T và chị Á đã có mâu thuẫn, cãi vã và ly thân thời gian dài do anh T có mải chơi, không tu chí lo cho gia đình. Nay chị Á xin ly hôn, anh T cũng nhất trí. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh T được biết.

Hiện anh T đang lao động tại Đài Loan, anh T không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản về Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị Á có 01 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 13/6/2017; hiện cháu B đang sống cùng bà ngoại là bà Nguyễn Thị T1. Chị Á có quan điểm giao cháu B cho chị Á chăm sóc và nuôi dưỡng, trong thời gian chị Á không có mặt tại nhà, chị Á ủy quyền cho bà ngoại Nguyễn Thị T1 chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B; anh T và bà nhất trí.

Về cấp dưỡng: Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu chị Á có yêu cầu.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Á và anh T không có tài sản, công nợ chung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Á; về điều kiện kết hôn và mâu thuẫn giữa chị Á và anh T như chị Á trình bày. Anh T và chị Á có 01 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 13/6/2017; hiện cháu B đang do bà chăm sóc từ thời điểm chị Á đi lao động tại Đài Loan đến nay, chị Á ủy quyền cho bà chăm con trong thời gian chị Á không có mặt tại địa phương, bà nhất trí. Bà T1 không yêu cầu anh T, chị Á phải thanh toán cho bà chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B.

Cháu Hoàng Gia B có nguyện vọng được ở cùng mẹ và bà ngoại.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Xử cho chị Á được ly hôn anh T; giao con chung

Hoàng Gia B, sinh ngày 13/6/2017 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; tạm giao cháu B cho bà T1 chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị Á không có mặt tại Việt Nam, chấp nhận sự tự nguyện của chị Á không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; chị Á phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Bị đơn anh T hiện đang sinh sống và làm việc Đài Loan nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Á không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh T đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T2 là mẹ đẻ của anh T để bà T2 thông tin lại cho anh T biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Á và anh T đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Á và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/2/2016 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị Á trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Đến năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nguyên nhân là do anh T chơi bời dẫn đến nợ nần, nhiều lần bị chủ nợ đến nhà đòi tiền, sau đó chị về nhà đẻ dưỡng thai, mỗi người sống một nơi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã. Năm 2018 anh T đi lao động tại Đài Loan, năm 2019 chị cũng sang Đài Loan làm việc, vợ chồng không sống cùng, không liên hệ. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T mặc dù không trực tiếp có quan điểm nhưng thông qua gia đình, xác định vợ chồng ly thân, không liên lạc, hỏi han, quan tâm đến nhau thời gian dài, nay chị Á có nguyện vọng ly hôn, anh T đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Á được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Chị Á và anh T có 01 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 13/6/2017; hiện cháu B đang sống cùng chị Á và bà ngoại là bà Nguyễn Thị T1. Chị Á đề nghị giao cháu B cho chị Á chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian chị Á không có mặt tại nhà, chị Á ủy quyền cho bà ngoại Nguyễn Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Anh T và mẹ đẻ là bà T2 đồng ý với quan điểm của chị Á.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Á, giao con Hoàng Gia B, sinh ngày 13/6/2017 cho chị Á chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm giao cháu B cho bà T1 chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị Á không có mặt tại địa phương.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Á không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Á phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh .

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Á được ly hôn anh Hoàng Đức T.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Gia B, sinh ngày 13/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Á chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm giao cháu B cho bà Nguyễn Thị T1 chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị Á không có mặt tại Việt Nam.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Á về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Á phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000806 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Á đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Á và anh T, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến